

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 3 - Ân điển là sự giàu có vô hạn của Đức Chúa Trời được ban cho loài người.

Bài 12 - Quyền phép của ân điển Đức Chúa Trời thay đổi vận mệnh của con người (tiếp theo bài 11).

Chúng ta tiếp tục suy gẫm sự mâu nhiệm về ân điển của Đức Chúa Trời ban cho loài người, mà trước hết là ban cho dân Y-sơ-ra-ên, là dòng dõi ra từ Áp-ra-ham và từ Áp-ra-ham mà có Y-sác và từ Y-sác mà có Gia-cốp và từ Gia-cốp mà ra mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, là bóng về một dòng dõi thánh, theo tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định từ trước khi sáng thế, về một dòng dõi sẽ hầu việc trong nước Thầy tế lễ, được gọi là Nước của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một yêu dấu của Đức Chúa Trời.

Khi nói đến ân điển, là nói đến Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời, được ban cho loài người, là loài được tạo dựng nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nghĩa là loài được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật.

Chúng ta cùng trở lại với Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng thiên sứ của Ngài để công bố cho loài người biết sự ban cho của Ngài.

Lu-ca 2:1-26: **Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ. Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các ngươi một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Nầy là dấu cho các ngươi nhìn nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ.**

Chữ Tin-Lành - good^{G2097} tidings^{G2097} được chép trong câu 10 trên, đó là chữ εὐαγγελίζω - euaggelizo, số 2097 ra từ chữ ἄγγελος - eggelos, số 32 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự loan báo một tin tốt lành, sự trình bày, sự truyền đạt thông tin tốt lành, tin làm cho được vui mừng, làm cho được hân hoan, làm cho được vui sướng, làm cho được rao giảng ra; người mang tin tốt lành, sứ giả rao giảng tin tốt lành.*

Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời có liên quan gì đến ân điển mà Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người ?

Trước hết, chúng ta cần trở lại với lúc ban đầu, khi loài người được dựng nên theo ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, để nhận biết tại sao Đức Chúa Trời lại ban Tin-Lành cho loài người trên đất này.

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nầy, ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Bản King James version chép ba câu 26, 27 và 28 trên như sau: ²⁶And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}: and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}. ²⁷So God^{H430} created^{H1254} man^{H120} in his own image^{H6754}, in the image^{H6754} of God^{H430} created^{H1254} he him; male^{H2145} and female^{H5347} created^{H1254}

he them.²⁸ And God^{H430} blessed^{H1288} them, and God^{H430} said^{H559} unto them, Be fruitful^{H6509}, and multiply^{H7235}, and replenish^{H4390} the earth^{H776}, and subdue^{H3533} it: and have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over every^{H3605} living^{H2416} thing that moveth^{H7430} upon the earth^{H776}.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền cai trị trên tất cả các loài cá của biển, cùng trên tất cả các loài vật có cánh hay bay trong khoảng không, cùng trên tất cả các loài thú vật và trên khắp cả trái đất, cùng trên tất cả các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất. Vậy Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người trong ảnh tượng của Ngài, Đức Chúa Trời đã tạo nên người nam (giống đực) và người nữ (giống cái) theo ảnh tượng của Ngài.*

Chữ **quản trị - dominion**^{H7287} chép trong câu 26 trên, đó là chữ **רָדַדַּח** - **râdâh**, số 7287 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền chinh phục, quyền bắt phục, có quyền thống trị, quyền cai trị; quyền chi phối, quyền trị vì, quyền theo dõi, quyền giám sát;*

Chữ **ban phước - blessed**^{H1288} chép trong câu 28 trên, đó là chữ **בָּרַךְ** - **bârak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chúc mừng, sự chào mừng, làm cho được chú ý đến;*

Chữ **bắt.. phục tùng - subdue**^{H3533} it chép trong câu 28 trên, đó là chữ **כַּבַּשׁ** - **kâbash**, số 3533 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chiếm đoạt, chiến thắng, chinh phục, chế ngự, bắt làm tôi mọi, bắt phải khuất phục,*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người, sau khi loài người (A-đam) đã được tạo nên đúng theo tiêu chuẩn thánh của Ngài và để loài người nhận biết trách nhiệm của mình trên đất này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo loài người về điều loài người không được phép vi phạm .

Sáng thế ký 2:16-17: Rôi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Bản King James version chép câu 17 như sau: ¹⁷But of the tree^{H6086} of the knowledge^{H1847} of good^{H2896} and evil^{H7451}, thou shalt not eat^{H398} of it: for in the day^{H3117} that thou eatest^{H398} thereof thou shalt surely die^{H4191}.

Chữ **chết - die**^{H4191} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **מוּת** - **muth**, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chết, làm cho tiêu tan, làm cho mất hết hy vọng, làm cho thất bại, làm cho hư hỏng, bị bác bỏ, bị tiêu diệt.*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo loài người về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt loài người vào nơi đó để trồng và giữ vườn (là bóng về việc vâng giữ và công bố Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên).

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh với A-đam (loài người) thì ma quỷ cũng nghe được mạng lệnh này, điều đó có nghĩa là, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã bắt đầu thi hành kế hoạch tìm một dòng dõi thánh cho Ngài, ngay từ khi Ngài tạo nên muôn vật trong vũ trụ, mà trong muôn vật đó có trái đất cùng muôn vật sống trên trái đất này, trong đó có loài người chúng ta, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem điều gì đã xảy ra với A-đam, là người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trước nhất ở trên đất này, liên quan đến Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người, mà chúng ta đang học và suy gẫm.

Sáng thế ký 3:1-19: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để

tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Chữ **quỷ quyết** - subtle^{H6175} chép trong câu 1 trên, đó là chữ אַרְוַם - aruw, số 6175 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xảo quyết, xảo trá, quỷ quyết, lấm mánh khoe, ranh mãnh, giả nhân giả nghĩa, khó phát hiện ra.*

Ma quỷ là thần linh, vốn là thiên sứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên bằng hơi thở của Ngài, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người (tâm linh loài người) chúng ta, nhưng chúng đã phạm tội chống nghịch lại quyền tể trị của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nên chúng đã bị Giê-hô-va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và bị tước bỏ danh hiệu thiên sứ, thay vào đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời gọi chúng là ma quỷ (אַרְוַם - sa'iy, số 8163 của tiếng Hê-bơ-rơ), có nghĩa là *kẻ thù nghịch, kẻ chống nghịch, kẻ giận dữ, kẻ hung dữ, kẻ thô bạo, kẻ cục cằn, kẻ lỗ mãng.*

Sa-tan (ma quỷ) đã không trực tiếp cám dỗ A-đam, nhưng nó đến với Ê-va, là người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng thịt và xương của A-đam (là thân thể được Đức Giê-hô-va dùng bụi trên mặt đất này để nặn nên) để cám dỗ và lừa dối người.

Ma quỷ (Sa-tan) đã nói dối Ê-va về việc loài người sẽ không chết, nếu ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, điều đó có nghĩa là, thân thể xác thịt của loài người vốn bất toàn, vì thân hình đó được tạo nên bằng bụi đất và tâm linh loài người phải quản trị thân hình đó sống theo mạng lệnh mà loài người đã tiếp nhận từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và Sa-tan đã phạm tội khi nó không tôn trọng quyền tể trị của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên chính sự sống của nó và vì cố tội lỗi đó mà nó, cùng các thiên sứ đã nghe theo sự gian dối của nó, phải bị Giê-hô-va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và chúng sẽ phải bị huỷ diệt đời đời nơi hoả ngục. Vì bản tánh của ma quỷ là thù nghịch và độc ác, nên nó đã dùng sự lừa dối để cám dỗ Ê-va, rằng: **“Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.”**

Ê-va đã được A-đam nói lại cho người biết về mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nhưng người đã nghe theo lời của con rắn (ma quỷ) và nghi ngờ Lời của Đức Chúa Trời (mà A-đam đã nói lại với mình), nên Ê-va đã hành động theo ý muốn của xác thịt mình, dù lúc đó, A-đam đang ở gần Ê-va.

Sáng thế ký 3:6-7: Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khó che thân.

Hành trình phạm tội của loài người bắt đầu từ sự nghe và sự nhìn của thân thể xác thịt mình, mà bỏ qua mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và khi tâm linh của loài người không cầm quyền cai trị thân thể xác thịt mình, thì các chi thể của loài người sẽ hành động vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời và vì cố tội lỗi đó mà sự chết đã vào trong tâm linh loài người, còn thân thể xác thịt của loài người thì bị sự rửa sả, theo như sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh

ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Kể từ khi A-đam (loài người) phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì sự chết bởi tội lỗi đó đã vào trong loài người hết thảy và kể từ đó, tâm linh (loài người) phải ngồi trong bóng của sự chết, mà thân thể xác thịt của loài người được ví như là mồ mả vậy. Nếu đang khi thân thể xác thịt của người ta còn đang sống, mà tâm linh của người ấy không nhận được giá cứu chuộc linh hồn mình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì khi thân thể của người ấy qua đời, tâm linh đó sẽ bị hư mất đời đời nơi hoả ngục.

Khi nói đến loài người, là nói về tâm linh (linh hồn) chứ không nói về thân thể xác thịt của loài người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có giá cứu chuộc loài người và kế hoạch này nằm trong sự tìm kiếm một dòng dõi thánh, là dòng dõi được hầu việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trong nước thầy tế lễ của Ngài. Kế hoạch này được bắt đầu khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.).

Để phục hồi những sự mà loài người đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam, thì loài người đang khi còn sống trong thân thể xác thịt mình, phải nhận biết các nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, liên quan đến sự cứu chuộc, nghĩa là liên quan đến việc làm thế nào để loài người nhận được những sự vốn thuộc về sự sống của mình, theo tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người trước khi loài người được tạo nên trên đất này. Những sự đó đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ cho Môi-se biết và được chép xuống trong sách Sáng thế ký, nhưng những sự đã được chép xuống đó là thuộc về thần linh và sự sống, mà loài người không thể sử dụng trí khôn của xác thịt mình mà hiểu được sự mầu nhiệm được giấu kín trong các lời văn tự đó.

Loài người xác thịt có thể thông qua Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, mà nhận biết sự khốn nạn của linh hồn mình, đang khi phải ngồi trong bóng của sự chết, mà chính thân thể xác thịt của người ta, khi còn bị cầm buộc bởi quyền lực của tội lỗi, được ví như là mồ mả vậy và cũng nhờ Luật pháp văn tự đó mà loài người biết trông cậy vào quyền phép của Đức Chúa Trời. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước mọi sự đó, nhưng chỉ khi nào loài người nhận biết rằng, ngoài Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ra, họ sẽ không có một thần nào khác để nhờ đó mà được cứu và khi người ta kêu cầu đến Danh Ngài, thì Ngài sẽ giải cứu họ, như Ngài đã phán với Môi-se về việc Ngài quyết định giải cứu dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7-10: **Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cố người đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít ở. Nầy, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp chúng nó thế nào; vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**

Để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên (là bóng về sự giải cứu tâm linh loài người), Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se, làm người đại diện cho Ngài ở giữa loài người, để tiếp nhận Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là Tin-Lành và là ân điển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người, vì nhờ sự ban cho của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà tâm linh loài người được phục hồi lại quyền làm con Đức Chúa Trời, đó là ý nghĩa của chữ **ân điển** trong tiếng Hê-bơ-rơ (chữ אָנִי số 2589) và trong tiếng Hy-lạp (chữ ἄριστος số 5485).

Ê-phê-sô 1:1-14: **Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jê-sus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thuộc linh ở các nơi trên trời (*with all spiritual blessings in heavenly*), trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặng làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của**

ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mâu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Chữ **ân điển** - grace^{G5485} chép trong câu 6 trên, đó là chữ χάρις - charis, số 5485 ra từ chữ χάριω - chairo, số 5463 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự nhân từ, lòng khoan dung, sự ban cho, sự điều chỉnh, sự ban ơn có tác động ảnh hưởng trên cuộc đời của người nhận được sự ban cho đó, để nhờ đó mà được chấp nhận, được vui mừng trở lại, được phước hạnh;*

Chữ **Tin-Lành** - the gospel^{G2098} chép trong câu 13 trên, đó là chữ εὐαγγέλιον - euaggelion, số 2098 ra từ chữ εὐαγγελίζω - euaggelizo, số 2097 ra từ chữ ἄγγελος - eggelos, số 32 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Lời của Đức Chúa Trời, một thông điệp loan báo tin tốt lành, sự công bố, sự trình bày, sự truyền đạt thông tin tốt lành, tin làm cho người ta được vui mừng, làm cho được hân hoan, làm cho được vui sống, làm cho được rao giảng ra; người mang tin tốt lành, sứ giả rao giảng tin tốt lành.*

Trước khi tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời từ Môi-se, thì dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va từ trên trời cao phán xuống và nếu người ta nghe kỹ mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán đó, người ta sẽ thấy rõ ân điển của Đức Chúa Trời ban cho loài người, dù rằng không có một từ ân điển nào được nói ra.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cóp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim đại bàng (eagles' wings) làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với loài người đó là Tin-Lành, cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, vì hết thảy ý nghĩa cùng giá trị của chữ Tin-Lành đó sẽ không tự động đến trên cuộc sống của hết thảy loài người sống trên trái đất này.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Tin-Lành cho loài người chúng ta như thế nào, qua việc Ngài hoàn thành giao ước mà Ngài đã lập với Gia-cóp, là người hình bóng cho những người nào kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Ngài, mà hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời, để được làm con kế tự Ngài.

Sáng thế ký 29:33: **Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng. Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này.**

Bản King James version chép: ³³And she conceived^{H2029} again^{H5750}, and bare^{H3205} a son^{H1121}; and said^{H559}, Because^{H3588} the LORD^{H3068} hath heard^{H8085} that I was hated^{H8130}, he hath therefore^{H1571} given^{H5414} me this^{H2088} son also^{H1571}: and she called^{H7121} his name^{H8034} Simeon^{H8095}.

Chữ **thọ thai** - conceived^{H2029} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **הָרָה** - **harah**, số 2029 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hiểu được, nhận thức được, nghĩ ra, sáng chế ra, phát minh ra; thụ thai, mang thai;*

Chữ **nữa** - again^{H5750} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **עוֹד** - **ôd**, số 5750 ra từ chữ **עוֹד** - **ud**, số 5749 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lặp lại, bản sao, sự giống hệt, sự xác nhận, sự chứng thực, sự hoàn thiện, sự hoàn trả lại, sự phục hồi lại, sự khôi phục lại;*

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **sinh** - bare^{H3205}, đó là chữ **יָלַד** - **yalad**, số 3205 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mang, vắc, đội; sự sanh sản, sự sanh ra, sự gây ra, sự đau đẻ, sự sanh con,*

Chữ **con trai** - a son^{H1121} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **בֵּן** - **ben**, số 1121 ra từ chữ **בָּנָה** - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, dòng dõi, để xây dựng, để tạo lập, để xây dựng lại, để sanh sản con cái; khiến cho được duy trì, được tiếp tục, để làm cho vững lập, làm cho vững vàng;*

Chữ **đặt tên** - called^{H7121} his name^{H8034} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **קָרָא** - **qara**, số 7121 và chữ **שָׁמַע** - **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *công bố, tuyên bố, để lộ ra, đặt tên, sự kén chọn; sự vinh hiển sự tôn trọng, uy quyền, bổn tánh, danh tiếng;*

Chữ **Si-mê-ôn** - Simeon^{H8095} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **שִׁמְעוֹן** - **Shim'own**, số 8095 ra từ chữ **שָׁמַע** - **shama'**, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghe, sự lắng nghe, có khả năng nghe, quyền được nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe, sự vâng lời, sự quan tâm tới, sự ứng thuận, sự lĩnh hội được bằng trí óc, sự chấp nhận;*

Khác với sự sanh con trai đầu tiên, khi Lê-a sanh Ru-bên, nàng đã nói rằng: **Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi**, khi sanh con trai thứ hai cho Gia-cốp, nàng Lê-a đã nói rằng: **Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. Surely^{H3588} the LORD^{H3068} hath looked^{H7200} upon my affliction^{H6040}; now^{H6258} therefore^{H3588} my husband^{H376} will love^{H157} me.**

Chữ **cực khổ** - affliction^{H6040} chép trong câu 32 này, đó là chữ **עָנָה** - **oniy**, số 6040 ra từ chữ **עָנָה** - **anah**, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nỗi đau buồn, nỗi đau đớn, nỗi ưu phiền, sự nghèo nàn, sự thiếu thốn, cảnh bần cùng, sự bị cầm buộc, sự bị đàn áp, sự bị áp bức, sự bị đè nặng, sự thấp hèn, sự chán nản, sự thất vọng, sự bị ngược đãi, sự bị bắt nạt, sự bị ức hiếp;*

Lê-a là người hình bóng về Lê thật trong Lời của Đức Chúa Trời, là Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật trong thiên đàng, trong vũ trụ, trái đất cùng muôn vật trên đất này, mà trong muôn vật đó có loài người chúng ta. Tại điểm này, chúng ta đừng nghĩ rằng, Đức Chúa Trời đã phán bằng thứ ngôn ngữ, hay là âm thanh như Ngài đã phán với loài người xác thịt chúng ta, vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Thần và Lời mà Đức Chúa Trời đã phán ra để tạo nên muôn vật đó, không phải như Ngài đã phán từ trên trời cao cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe, trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.), nhưng như Ngài phán với tâm linh loài người trong chiêm bao, và tâm linh loài người nghe được, mà những người khác dù có ở bên cạnh người đó cũng không thể biết được, như Lời Chúa đã chép:

Gióp 33:14-18: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết,

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, dù Ngài phán với người ta bằng tiếng Hê-bơ-rơ mà người ta nghe được và hiểu được, nhưng người ta đã không biết rằng, ngay khi Chúa Jêsus đang phán bằng thứ ngôn ngữ của loài người xác thịt nghe được, thì Đức Thánh-Linh cũng truyền tải mạng lệnh của Ngài cho tâm linh của người ta, nhưng xác thịt của người ta thì không

nghe được tiếng của Ngài, như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh vậy.

Ma-thi-ơ 11:11-15: **Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thảy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng. Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đáng phải đến. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.**

Giăng 10:14-16: **Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.**

Giăng 10:25-30: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta đã bảo các người, mà các người không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. Ta với Cha là một.**

Trong Kinh-Thánh có chép rõ về Lời phán và tiếng phán, **lời Ta** và **tiếng Ta**, là hai từ khác nhau cả về ngôn ngữ, về ý nghĩa và về giá trị. Đức Chúa Jê-sus đã phán với các Hội-Thánh của Ngài và để người ta không thể nhầm lẫn, nên Ngài đã phán rõ cho các Hội-Thánh của Ngài trên đất được biết, Ngài với Đức Chúa Cha là một và Đức Chúa Trời là Thần, vậy nên Ngài đã phán rõ về chính Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ - Con Đức Chúa Trời và chính Ngài với Đức Chúa Cha, là Đức Thánh-Linh là một, như Lời Chúa đã chép:

Khải huyền 3:1-6: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Sạt-đe rằng: Nầy là lời phán của Đấng có bảy vì thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc người; người có tiếng là sống, nhưng mà là chết. Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì ta không thấy công việc của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào ta đến bắt người thành linh. Nhưng, ở Sạt-đe, người còn có mấy người chưa làm ô uế áo xống mình: những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy. Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Trong hết thảy mọi sự khốn khó mà loài người xác thịt sẽ phải chịu (nếu điều đó xảy ra cho người nào), đó là sự mù, tức là sự người ta không nhìn thấy mọi sự có ở chung quanh mình, hoặc là sự điếc, nghĩa là sự người ta không thể nghe được bất kỳ thứ âm thanh ở chung quanh mình, vì hai khả năng này liên quan trực tiếp tới sự sống của người ta, nhất là khi ở chung quanh có những sự thuộc về sự chết đang rình rập.

Trong cuộc sống thuộc linh cũng vậy, điều mà mọi người tin Chúa phải quan tâm đến và lo lắng, đó là người ta không nhìn thấy ma quỷ, là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời và cũng là kẻ thù nghịch với sự sống của loài người chúng ta nữa. Tiếp đến là làm thế nào để người ta nhìn biết ý muốn của Đức Chúa Trời, là hiểu biết những sự đã được chép trong Luật pháp văn tự, mà người ta không thể nhìn thấy được những sự giấu kín trong đó, khi mà Lời Chúa đã chép rõ rằng, Lời Đức Chúa Trời là đường đi, là lẽ thật và sự sống.

Lời Đức Chúa Trời là Lẽ thật, là Lời đã tạo nên tâm linh của loài người chúng ta đó là thuộc về Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-hô-va, Ngài là Đức Chúa Cha và chúng ta là con của Ngài, vì chính Ngài đã tạo nên chúng ta bằng hơi thở của Ngài, khi phán ra, được gọi tiếng phán, khi được chép xuống được gọi là Lời Đức Chúa Trời, mà chúng ta lại không nhìn biết ý nghĩa của Lời Ngài, đó là sự mà hầu hết mọi người tin Chúa đã không để ý đến, bởi người ta quen sống trong xác thịt và nhận biết mọi sự theo xác thịt mình.

Bây giờ chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì, khi con mắt tâm linh của loài người, nhìn thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Ê-sai 6:1-5: **Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngôi cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đến thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa**

rúng động, và đèn đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!

Chữ thấy - saw^{H7200} chép trong câu 5 trên, đó là chữ רָאָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nhìn thấy, trông thấy, cảm nhận được, để ý đến, quan tâm đến, theo dõi, xem xét kỹ, quan sát, kiểm tra, thanh tra, chú ý đến;*

Tự loài người không thể tạo cho mình cơ hội nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng chính Đức Chúa Trời sẽ khiến người nào đó được nhìn thấy Ngài, trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài. Khi đó, tâm linh của người được thấy Đức Chúa Trời sẽ nhớ lại thân phận thật của mình, là một tạo vật do chính Đức Chúa Trời tạo nên.

Lời Chúa đã chép về sự cực khổ của Lê-a, khi bị Gia-cốp ghét: **Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi.**

Chúng ta hãy xem, khi một người tin Đức Chúa Jê-sus Christ và mong muốn được trở thành người hầu việc Ngài, mà lại không nhìn biết Chúa mình theo tiêu chuẩn của Nước Đức Chúa Trời, thì sẽ như thế nào ?

Lu-ca 24:13-32: Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-đơ; họ đàm luận về những sự đã xảy ra. Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jê-sus đến gần cùng đi đường với họ, nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được. Ngài phán cùng họ rằng: Các người đang đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bực lắm. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ người là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Ấy là việc đã xảy ra cho Jê-sus Na-xa-rét, một đấng tiên tri, có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân; làm sao mà các thầy tế lễ cả cùng các quan đề hình ta đã nộp Ngài để xử tử, và đã đóng đinh trên cây thập tự. Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dầu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. Thật có mấy người đàn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ lắm: khi mờ sáng, họ đến mộ, không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên sứ hiện đến, nói Ngài đang sống. Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mộ, thấy mọi điều y như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy. Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao? Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cốt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Jê-sus dường như muốn đi xa hơn nữa. Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi không thấy, hai người nói cùng nhau rằng: Khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cốt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?

Con mắt xác thịt của hai môn đồ này đã không nhận biết Đức Chúa Jê-sus đang cùng đi với họ, cho đến khi Chúa Jê-sus bẻ bánh, là hành động rất ấn tượng trong suốt thời gian họ đã được sống ở bên cạnh Chúa Jê-sus, bấy giờ tâm linh họ mới nhận biết Chúa Jê-sus đang ở trước mặt mình, và hai người đó đã hỏi nhau rằng: **Khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cốt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?**

Rất nhiều người tin Chúa ngày nay đã không nhận biết những sự khốn nạn của tâm linh mình, vốn là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật (vì tâm linh chúng ta được tạo nên bằng Lẽ thật, là Lời của Đức Chúa Trời, là được tạo nên bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh), mà lại không có được những bằng chứng về sự sống lại của tâm linh mình và bởi đó mà nhiều người đã ngộ nhận theo sự suy nghĩ của tâm trí xác thịt, rằng Đức Chúa Trời có ba ngôi và người ta mở miệng cầu xin *ba ngôi Đức Chúa Trời* hoặc cầu xin *Đức Chúa Trời ba ngôi*, là sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không dạy người ta như vậy.

1 Giăng 5:6-8: Ấy chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lẽ thật. **Vì có ba làm chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết; ba ấy hiệp một.**

Bản King James version chép: ⁶This ^{G3778} is he that came ^{G2064} by water ^{G5204} and blood ^{G129}, even Jesus ^{G2424} Christ ^{G5547}; not by water ^{G5204} only ^{G3440}, but by water ^{G5204} and blood ^{G129}. And it is the Spirit ^{G4151} that

beareth^{G3140} witness^{G3140}, because^{G3754} the Spirit^{G4151} is truth^{G225}. ⁷ For there are three^{G5140} that bear^{G3140} record^{G3140} in heaven^{G3772}, the Father^{G3962}, the Word^{G3056}, and the Holy^{G40} Ghost^{G4151}: and these^{G3778} three^{G5140} are one^{G1520}. ⁸ And there are three^{G5140} that bear^{G3140} witness^{G3140} in earth^{G1093}, the Spirit^{G4151}, and the water^{G5204}, and the blood^{G129}: and these^{G3778} three^{G5140} agree^{G1526} in one^{G1520}.

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus Christ đã chẳng đến chỉ bởi nước mà thôi, nhưng Ngài đến bởi nước và huyết. Đó là Đức Thánh-Linh đã làm chứng, bởi vì Đức Thánh-Linh là Lẽ thật. Vì có ba bằng chứng trên thiên đàng, là Đức Chúa Cha, Lời Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh, ba chứng đó là một. Cũng có ba chứng ở trên đất, là Đức Thánh-Linh và nước cùng huyết, ba chứng đó là một.

Bản dịch tiếng Việt đã dịch thiếu hẳn Lời Chúa chép ở câu số 7 và những người không có lòng tin quyết đã lấy sự thiếu hụt này để cho rằng Đức Chúa Trời có ba ngôi!

Nếu chúng ta nhận biết tâm linh mình là con của Đức Chúa Trời, thì ấy là chúng ta là con của Thần Lẽ thật, vì Lời Chúa cũng đã chép về tiêu chuẩn mà tâm linh chúng ta phải được đạt được, đó là:

Ê-phê-sô 4:17-24: **Vậy, nầy là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dốt dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**

Khi sanh con trai đầu lòng cho Gia-cốp, Lê-a đã nói rằng: **Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi**; trong thuộc thể, người ta có thể thấu hiểu tấm lòng của Lê-a khi người được Đức Chúa Trời bênh vực duyên cớ cho trước sự không công bình của Gia-cốp! Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, thì chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nhìn thấy lòng sốt sắng của những người tin Chúa, về việc thờ phượng Chúa và muốn được làm con kế tự Ngài, nhưng những người đó lại thiếu sự hiểu biết về chân giá trị của Lẽ thật, nên Ngài đã khiến cho con mắt của tâm linh những người đó được mở ra, mà nhìn biết công việc của Nước Đức Chúa Trời và như vậy, cảm nhận của Lê-a lúc đó là nói về việc Đức Thánh-Linh đã buồn lòng khi những người tin Chúa mà không có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Lời Chúa có chép: **“Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc.”** (Ê-phê-sô 4:30)

Cũng một lẽ ấy, Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo hết thảy các Hội-Thánh của Ngài, đặc biệt là chức vụ của những người mang danh là người chăn bầy, phải cẩn thận trước các mạng lệnh của Ngài, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết rằng, thời kỳ sau rốt này, người ta sẽ khiến cho Lẽ thật của Nước Đức Chúa Trời **bị ngăn trở, bị chống nghịch, bị coi thường, bị quên lãng, bị ăn hiếp**, là ý nghĩa của chữ **cực khổ**- affliction^{H6040} chép trong Sáng thế ký 29 câu 32, đó là chữ אַנְי - oniy, số 6040 ra từ chữ אָנָה - anah, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nỗi đau buồn, nỗi đau đớn, nỗi ưu phiền, sự nghèo nàn, sự thiếu thốn, cảnh bần cùng, bị cầm buộc, bị đàn áp, bị áp bức, bị đè nặng, thấp hèn, chán nản, thất vọng, bị ngược đãi, bị bắt nạt, bị ức hiếp**;

Sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về điều này qua thư ông gửi cho Hội-Thánh của Chúa tại thành Rô-ma.

Rô-ma 1:16-21: **Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc (Greek); vì trong Tin Lành nầy có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật. Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bền tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự**

tối tăm.

Trong bài chúng ta học hôm nay, chúng ta sẽ được thấy điều Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, quan tâm đến những sự cần phải được phục hồi cho tâm linh của những người tin Chúa, là những người muốn được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, là những người tin vào Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, mà tìm đến với Đức Thánh-Linh, để được Ngài dắt dẫn, mà việc Gia-cốp đã đến với La-ban đó là bóng.

Sáng thế ký 29:33: Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng. Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này.

Lần sanh thứ hai này, Lê-a đã nói rằng Đức Chúa Trời có nghe và biết rằng mình (Lê-a) bị Gia-cốp ghét.

Chữ **nghe** - **hath heard**^{H8085} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **שמע** - **shama'**, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lắng nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe,*

Chữ **bị ghét** - **was hated**^{H8130} chép trong câu 33 trên, đó là chữ **שנא** - **sane**, số 8130 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *không thích, không muốn, sự ghét, sự căm ghét, sự thù địch với;*

Đức Giê-hô-va biết rõ mọi sự toan tính ở trong lòng của người ta, như Kinh-Thánh đã chép.

Thi-Thiên 139:1-4: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đường và sự nằm ngủ tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi.

Giê-Hô-va Đức Chúa Trời biết rõ người nào không thích, không ưa, không yêu mến các ân tứ thuộc linh của Ngài và hầu hết những người đã không thích tiếng lạ (bởi họ đã tin theo những sự giảng dạy của những người chần dốt họ), mà không ăn năn, thì họ sẽ không nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh, vì những người đó giống như Ê-sau vậy, an phận cho cách sống theo ý muốn của xác thịt mình, không như Gia-cốp, là người khao khát muốn được hưởng quyền làm con kế tự, vì thế cho nên những người tin Chúa có lòng muốn được làm con kế tự Đức Chúa Trời, chịu nghe theo lời giảng dạy của những người chần thật của Đức Chúa Jêsus Christ (mà Rê-be-ca, vợ của Y-sác là bóng) mà tìm đến với Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng), thì chính Thần Lẽ thật sẽ khiến cho tâm linh của những người đó **được thấy**, rồi **được nghe** tiếng của Đức Thánh-Linh, vì tự bản thân người tin Chúa không thể làm được công việc này, nhưng chính Đức Thánh-Linh sẽ làm điều đó cho những người yêu mến Đức Chúa Trời và lòng tìm kiếm Ngài, để được làm con kế tự Ngài.

Chúng ta cần phân biệt có hai hạng người tin Chúa trong hệ thống Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, như trong nhà của Y-sác có hai người con, là Ê-sau và Gia-cốp vậy. Đức Thánh-Linh sẽ hành động giúp đỡ những người như Gia-cốp, chứ Ngài không hành động trên những người mang danh là người tin Chúa giống như Ê-sau, coi thường quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-va Đức Chúa Trời biết rõ thứ tự các thứ ân tứ (mà bản tiếng Việt chép là ơn phước thiêng liêng), là những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, cần phải được trang bị cho tâm linh của những người tin Chúa đã được Ngài chọn, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên thân thể xác thịt của loài người và Ngài biết những sự cần phải có thân thể đó theo tiêu chuẩn đã định của Ngài và chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định thời gian cần phải có cho một bào thai (thai nhi) được cưu mang trong lòng mẹ là bao nhiêu, để các cơ phận của một thân thể đó được phát triển hoàn chỉnh và các cơ phận đó được tạo nên bởi chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà loài người không thể can thiệp để cho bào thai đó phát triển nhanh hơn hay là chậm hơn.

Con trai thứ hai của Gia-cốp sanh bởi Lê-a, được Lê-a đặt tên (không phải là Gia-cốp đặt tên) là **Si-mê-ôn** - **Simeon**^{H8095}. **Si-mê-ôn** trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghe, sự chấp nhận, sự lắng nghe, có khả năng nghe, quyền được nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe, sự vâng lời, sự quan tâm tới, sự ứng thuận, sự lĩnh hội được bằng trí óc;*

Chữ **tên** - **name**^{H8034}, đó là chữ **שם** - **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tôn trọng, uy quyền, bôn tánh, danh tiếng;*

Trong thân thể xác thịt của loài người có nhiều chi thể và mỗi chi thể đều có một tên gọi khác nhau và có các chức năng khác nhau, nhưng đều liên quan mật thiết tới sự sống của cả thân thể đó. Toàn bộ thân thể xác thịt của người ta được tạo nên cho một công việc duy nhất, là phục tùng quyền cai trị của tâm linh, cũng như tâm linh của người tin Chúa sau khi đã được hoàn thiện theo tiêu chuẩn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định cho, là phải thờ phượng và hầu việc một mình Đức Chúa Trời mà thôi vậy.

Chức năng đầu tiên mà tâm linh loài người cần phải được phục hồi, đó là **sự nhìn**, khả năng nhìn để biết

những sự mà nó phải biết, đó là Luật pháp và Nước Đức Chúa Trời, để hầu việc Đức Chúa Trời.

Chức năng tiếp theo mà tâm linh của người tin Chúa phải được phục hồi, đó là **sự nghe**, là khả năng nghe để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời mà vâng phục và làm theo, như Lời Chúa đã có chép.

Châm ngôn 3:5-6: **Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con.**

Bản King James version chép: ⁵Trust^{H982} in the LORD^{H3068} with all^{H3605} thine heart^{H3820}; and lean^{H8172} not unto thine own understanding^{H998}. ⁶In all^{H3605} thy ways^{H1870} acknowledge^{H3045} him, and he shall direct^{H3474} thy paths^{H734}.

Chữ **nhận biết** - **acknowledge**^{H3045} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **יָדָע** - **yada'**, số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để biết, để hiểu biết, lĩnh hội được và nhìn thấy được, học cho biết, tìm và nhận thức được, phân biệt được, nghe được và thấy được, sự hiểu biết và quen biết,**

Chúng ta hãy xem Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cảnh báo tuyển dân của Ngài về việc người ta phải nhận biết công việc cùng kế hoạch mà Ngài đã định cho sự cứu chuộc loài người, quan trọng như thế nào.

Ô-sê 6:1-3: **Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.**

Bản King James version chép: ¹Come^{H3212}, and let us return^{H7725} unto the LORD^{H3068}: for he hath torn^{H2963}, and he will heal^{H7495} us; he hath smitten^{H5221}, and he will bind^{H2280} us up. ²After two days^{H3117} will he revive^{H2421} us: in the third^{H7992} day^{H3117} he will raise^{H6965} us up, and we shall live^{H2421} in his sight^{H6440}. ³Then shall we know^{H3045}, if we follow^{H7291} on to know^{H3045} the LORD^{H3068}: his going^{H4161} forth^{H4161} is prepared^{H3559} as the morning^{H7837}; and he shall come^{H935} unto us as the rain^{H1653}, as the latter^{H4456} and former^{H3138} rain^{H3384} unto the earth^{H776}.

Có nghĩa là: **Hãy đến, chúng ta hãy trở lại với Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã xé chúng ta và Ngài sẽ chữa lành chúng ta; Ngài đã làm cho chúng ta bị thương và Ngài sẽ buộc chúng ta lại. Sau hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại: đến ngày thứ ba Ngài sẽ dựng chúng ta dậy và chúng ta sẽ sống ở trước mặt Ngài. Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta tiếp tục noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-hô-va: Ngài đi trước chúng ta như sự sửa soạn của buổi mai và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và như mưa đầu mùa đến trên trái đất này vậy.**

Mưa đầu mùa - former^{H3138} rain^{H3384} bắt đầu từ tháng Mười đến tháng Mười Một, tức là **khoảng tháng Tám đến tháng Chín lịch Kinh-Thánh (Y-sơ-ra-ên)**. **Mưa cuối mùa** - the latter^{H4456} rain^{H3384} bắt đầu từ tháng Hai đến tháng Ba, tức là **khoảng tháng Mười hai đến tháng Giêng lịch Kinh-Thánh (Y-sơ-ra-ên)**.

Lời Đức Chúa Trời là Lời tiên tri, là Lời tri thức, báo trước những sự Đức Chúa Trời sẽ làm thành, loài người không thể thay đổi, nhưng nếu người ta không có sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, thì người ta sẽ không nhận được những sự mà Đức Giê-hô-va muốn tuyển dân của Ngài nhận được, là sự cứu chuộc của Ngài.

Chữ **nhìn biết** - **know**^{H3045} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **יָדָע** - **yada'**, số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, (như đã chép trong Châm ngôn 3 câu 6) có nghĩa là: **để biết, để hiểu biết, lĩnh hội được và nhìn thấy được, học cho biết, tìm và nhận thức được, phân biệt được, nghe được và thấy được, sự hiểu biết và quen biết,**

Nếu tâm linh của người tin Chúa mà không nhận được **hai ân tứ quan trọng nhất** để giúp cho tâm linh người ấy tiếp tục được nhận thêm các ân tứ khác từ Đức Thánh-Linh, thì người ấy không thể thấy được và không thể vào được Nước Đức Chúa Trời, điều đó cũng có nghĩa là tâm linh của người đó chưa được tái sanh.

Mùa đầu mùa là hình bóng về sự ban ân điển Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài. Khi Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh vào chiếm xứ Ca-na-an là **mưa cuối mùa**, theo lịch của Kinh-Thánh, là thời gian biểu do Giê-hô-va Đức Chúa Trời định cho dân Y-sơ-ra-ên phải giữ, khác với lịch của thế gian, dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua sông Giô-đanh vào ngày Mười tháng Giêng, là mùa gặt và cũng là **mưa cuối mùa** của xứ Ca-na-an, là xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp.

Giô-suê 3:15-17: **Vả trọn lúc mùa gặt, sông Giô-đanh tràn lên khỏi bờ. Khi các người khiêng hòm đến**

sông Giô-đanh, và chân của những thầy tế lễ khiêng hòn mới bị ướt nơi mé nước, thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bèn dừng lại, dồn thành một đồng, xa ra một khoảng đến thành A-đam, là thành ở bên cạnh Xát-than; còn nước chảy đến biển đồng bằng, tức Biển mặn, đã rẽ đoạn ra; rồi dân sự đi qua đối ngang Giê-ri-cô. Những thầy tế lễ khiêng hòn giao ước của Đức Giê-hô-va dừng chân vững trên đất khô giữa sông Giô-đanh trong khi cả Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho đến chừng cả dân đã qua khỏi sông Giô-đanh rồi.

Giô-suê 4:15-24: Vả, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: **Hãy truyền cho những thầy tế lễ khiêng hòn bồng chứng đi lên khỏi sông Giô-đanh. Giô-suê bèn truyền lệnh cho những thầy tế lễ rằng: Hãy đi lên khỏi Giô-đanh. Khi những thầy tế lễ khiêng hòn giao ước của Đức Giê-hô-va đã lên khỏi giữa sông, và bàn chân họ đỡ lên đặng bước trên đất khô rồi, thì nước sông Giô-đanh trở lại chỗ cũ và chảy tràn ra khắp mé như trước. Ngày mồng mười tháng giêng, dân sự đi lên khỏi sông Giô-đanh, và đóng trại tại Ghinh-ganh, ở cuối phía đông Giê-ri-cô. Giô-suê dựng tại Ghinh-ganh mười hai hòn đá mà dân chúng đã lấy dưới sông Giô-đanh. Đoạn, người nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Về sau, khi con cháu các người hỏi cha mình rằng: Các hòn đá này có nghĩa gì? thì các người sẽ dạy con cháu mình mà rằng: Y-sơ-ra-ên đã đi qua sông Giô-đanh trên đất khô, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho sông Giô-đanh bày khô trước mặt các người, cho đến chừng nào các người đã qua khỏi, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm tại Biển đỏ, khiến cho nó bày khô trước mặt chúng ta, cho đến chừng nào chúng ta đã qua khỏi, hầu cho các dân tộc thế gian biết rằng tay của Đức Giê-hô-va là rất mạnh, và cho các người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người luôn luôn.**

Hai ân tứ đầu tiên mà mọi người tin Chúa cần phải nhận được từ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, để nhận biết ý muốn cùng công việc của Đức Chúa Trời hành động trong Nước của Ngài, đó **sự nhìn** (mà Ruben là bóng) và **sự nghe** (mà Si-mê-ôn là bóng). Từ hai ân tứ này mà tâm linh của người tin Chúa bắt đầu được gây dựng, để từ đó mà tâm linh người tin Chúa sẽ được gia thêm các ân tứ khác, như Lời Chúa đã chép:

Giăng 1:16-18: **Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.**

Bản King James version chép: ¹⁶And of his fulness^{G4138} have^{G2192} all^{G3956} we received^{G2983}, and grace^{G5485} for grace^{G5485}. ¹⁷For the law^{G3551} was given^{G1325} by Moses^{G3475}, but grace^{G5485} and truth^{G225} came^{G1096} by Jesus^{G2424} Christ^{G5547}. ¹⁸No^{G3762} man^{G3762} hath seen^{G3708} God^{G2316} at^{G4455} any^{G4455} time^{G4455}; the only^{G3439} begotten^{G3439} Son^{G5207}, which^{G3588} is in the bosom^{G2859} of the Father^{G3962}, he hath declared^{G1834} him.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **ơn càng thêm ơn - grace^{G5485} for grace^{G5485}** chép trong câu 16 trên, đó là chữ **ΧΑΡΙΣ - charis**, số 5485 ra từ chữ **ΧΑΙΡΩ - chairo**, số 5463 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự nhân từ, lòng khoan dung, sự ban cho, sự điều chỉnh, sự ban ơn có tác động ảnh hưởng trên cuộc đời của người nhận được sự ban cho đó, để nhờ đó mà được chấp nhận, được vui mừng trở lại, được phước hạnh;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sắm sẵn những sự tốt lành cho sự cứu chuộc loài người, nghĩa là để tâm linh loài người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, là điều mà tự loài người không thể làm nổi để giải cứu linh hồn mình ra khỏi quyền lực đó, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn giá cứu chuộc cho loài người và giá cứu chuộc đó chính là Tin-Lành bình an cho loài người. Nhưng để loài người nhận biết được giá cứu chuộc đó, mà thực hành đức tin mình theo sự công bình của Luật pháp Đức Chúa Trời, thì phải có những người thi hành công việc truyền rao Tin-Lành đó cho muôn dân được biết, như Lời Chúa đã chép:

Gióp 33:14-26: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ**

làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, (*If there be a messenger with him, an interpreter, one among a thousand, to shew unto man his uprightness:*) ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người.

Chữ **thiên sứ - messenger**^{H4397} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָכִים - mal'âk, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sứ giả được sai đi, tiên tri, thầy tế lễ, thầy giáo;*

Chữ **kẻ truyền giải - interpreter**^{H3887} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מְפָרֵשׁ - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người giải thích, người làm cho sáng tỏ vấn đề, người phiên dịch ngôn ngữ, thầy giáo;*

Chữ **điều ngay thẳng - uprightness**^{H3476} chép trong câu 23 trên, đó là chữ יָשָׁר - yôsher, số 3476 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ngay thẳng, sự thẳng thắn, chân thật, quyền lợi, tính công bằng, sự thành công,*

Lời Chúa đã chép rất rõ ràng, để loài người được giải cứu ra khỏi bẫy của sự chết, thì phải có những người làm công việc của người “**truyền giải**”, theo nguyên văn của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì kẻ “**truyền giải**” đó phải là người đã sở hữu trọn vẹn điều mà người ấy đã kinh nghiệm được sự giải cứu của Đức Chúa Trời, là điều mà chính người phải làm chứng cho những người khác, tức là những người đang ở trong sự bị cầm buộc, hầu cho những người đó được nghe lời chứng người “**truyền giải**” mà hiểu được chân giá trị của sự cứu chuộc, để có đức tin mà tiếp nhận giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không dùng thiên sứ của Ngài để làm công việc này, dù bản tiếng Việt dịch là **thiên sứ**, nhưng nguyên bản chép là *sứ giả được sai đi*, vì trong câu 23 trên có chép rằng: **Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người,**

Bản King James version chép: *If there be a messenger with him, an interpreter, one among a thousand, to shew unto man his uprightness:*

Có nghĩa là: *Nếu tại đó, trong một ngàn sứ giả, có một sứ giả làm người thông dịch (người giải thích, người làm sáng tỏ ý nghĩa) cho người, để tỏ cho người (loài người) biết sự ngay thẳng, sự thẳng thắn, sự chân thật, quyền lợi, tính công bằng, sự thành công mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy (trước khi người ấy được sanh ra trên đất này).*

Chính những người đang ở trong bóng của sự chết thấy được, nghe được những sự mà kẻ truyền giải cho mình đó đang có, y như lời làm chứng của người ấy, thì họ sẽ tin theo lời chứng của người và họ sẽ có đức tin nơi các lời chứng đó. Bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thấy đức tin của những người đó, mà Ngài sẽ ban giá cứu chuộc cho họ, như Lời Chúa đã chép rằng: “**Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”.**

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm công việc này, dù khi thiết lập chức vụ thầy tế lễ cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ về trách nhiệm mà các thầy tế lễ đó phải làm, đó là:

Dân số Ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thạnh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.**

Ngay khi Gia-cốp được La-ban gả hai con gái của người cho mình, Gia-cốp đã yêu Ra-chên hơn Lê-a, mặc dù giá trị của Lê-a là cao hơn rất nhiều so với Ra-chên, nhưng theo cách nhìn của con mắt xác thịt, Gia-cốp đã không nhìn biết giá trị này. Nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã lập giao ước với Gia-cốp, đã thấy

sự sai lầm và sự thiếu hiểu biết của Gia-cốp, nên Ngài đã can thiệp, để giúp cho Gia-cốp có được một dòng dõi mà Ngài đã hứa với người, rằng: **“Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước.”** nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho Lê-a được sanh sản, còn Ra-chên thì son sẻ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã tiếp tục làm công việc này đối với tuyển dân của Ngài, không phải chỉ với những người sanh ra trong các chi phái của Y-sơ-ra-ên, mà là với hết thảy những người nào có đức tin nơi Danh của Ngài, khi Ngài thấy công việc của Ngài bị những sự hay chết và sự bất toàn của những người mang danh là tôi tớ Ngài, khiến cho công việc của Ngài bị hãm ép.

Ê-sai 59:1-16: **Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ.**

Người truyền giải hoàn hảo nhất cho công việc của Đức Giê-Hô-Va được hoàn thành, đó chính là Con một của Đức Chúa Trời, được ví là cánh tay hữu của Đức Chúa Trời, đã làm công việc này trong quyền phép của thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Ê-sai 61:1-3: **Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.**

Lu-ca 4:16-21: **Đức Chúa Jêsus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài giở ra, gặp chỗ có chép rằng: Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xúc dầu cho ta đặt truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa. Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều chăm chỉ ngó Ngài. Ngài bèn phán rằng: Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người mới vừa nghe đó.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã gọi những người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn và giao phó cho Ngài,

và Ngài đã phán dạy các tội tớ của Ngài, hầu cho họ sẽ làm được công việc mà Ngài đã làm, đó là hết thảy mọi người tin Chúa, tức là hết thảy những người đã nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời thông qua Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ thi hành công việc như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, ngay từ bài giảng đầu tiên của Ngài, tại trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, Ngài đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 5:14-16: Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được; cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sắm sẵn giá cứu chuộc cho loài người và để sự cứu chuộc của Ngài được đến với hết thảy loài người thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định chọn và sai những người đi ra rao Tin-Lành bình an của Nước Đức Chúa Trời, và những người nào được nghe Tin-Lành của Ngài, mà hết lòng trở lại với Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban đủ mọi thứ ơn của Ngài, tức là những sự mà tâm linh của người tin Chúa cần phải được phục hồi, hầu cho những người đó được xứng đáng là con kế tự Đức Chúa Trời.

Ê-sai 40:1-11: Đức Chúa Trời của các người phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi trũng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các người đây! Này, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Này, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bầy mình như người chặn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú.

Để có thể làm được công việc làm người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì chính những người thi hành chức vụ này phải trước hết, nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà tái sinh tâm linh mình, để tâm linh đó thấy được và nghe được, để được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là được hiểu biết những sự mâu nhiệm giấu kín trong Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời.

Giăng 3:3-12: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?

Nếu tâm linh người tin Chúa mà không được sống lại (tái sinh), thì con mắt, cái tai của tâm linh đó chưa được mở ra, chưa thể thấy được và cái tai của người ấy cũng không thể nghe được tiếng của Đức Thánh-Linh, là Đấng đã tạo nên và ban sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh mình. Điều đó cũng giống như người lính hành quân ra mặt trận mà không được ăn, không được uống và không có khí giới chiến vậy.

Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm được sự khốn nạn, khi tâm linh ông chưa được sống lại, là thế nào và khi con mắt của tâm linh ông được Đức Thánh-Linh mở ra, thì ông mới hiểu được tình yêu thương và sự thương

xót của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người nói chung và đối với bản thân ông nói riêng, và bởi sự cảm động của Đức Thánh-Linh mà sứ đồ Phao-lô đã viết xuống lẽ thật này, để mọi người tin Chúa nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-phê-sô 1:1-23: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thuộc linh ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, dựng nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mâu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi khi mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trồng cấy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật - *the word of truth - Lời của Lẽ thật*, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Jêsus và tình yêu thương đối với các thánh đồ, thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trồng cấy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngôi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc loài người cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng bảo lãnh cho hết thảy những người được chuộc bởi huyết Ngài, để nhờ sự bảo lãnh đó mà những người được chuộc bởi huyết Ngài sẽ được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, tức là những sự thuộc về thần linh và sự sống, dành cho tâm linh của những người nhờ quyền phép của các ân tứ mà Đức Thánh-Linh sẽ ban cho.

Thái độ phải có của mọi người tin Chúa trước những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, đó là:

Hê-bơ-rơ 2:1-4: Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe e kéo bị trôi lạc chẳng. Vì nếu lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi, mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ tiếp tục suy gẫm sự ban cho các ân tứ thuộc linh, theo thứ tự mà Đức Thánh-Linh ban cho tâm linh của những người yêu mến Đức Chúa Trời và muốn được làm con kế tự Ngài.